### **Radiobutton trong Tkinter**

#### Giới thiệu:

Radiobutton trong Tkinter được sử dụng khi các tùy chọn là độc quyền và người dùng không thể chọn nhiều hơn một lựa chọn.

# Hiển Thị Ba Radiobutton:

Dưới đây là một ví dụ về cách hiển thị ba Radiobutton:

```
import tkinter as tk

my_w = tk.Tk()
my_w.geometry("300x120")

r1_v = tk.IntVar()

r1 = tk.Radiobutton(my_w, text='Passed', variable=r1_v, value=1)
r1.grid(row=1, column=1, padx=30, pady=30)

r2 = tk.Radiobutton(my_w, text='Failed', variable=r1_v, value=0)
r2.grid(row=1, column=2)

r3 = tk.Radiobutton(my_w, text='Appearing', variable=r1_v, value=5)
r3.grid(row=1, column=3)

my_w.mainloop()
```

Trong ví dụ trên, chúng ta đã tạo một cửa số với ba Radiobutton hiến thị ba tùy chọn khác nhau.

#### Thuộc Tính Quan Trọng về Radiobutton:

Trong mã trên, chúng ta đã liên kết biến IntVar() r1\_v với Radiobutton. Biến này là chung cho tất cả ba Radiobutton. (Trong trường hợp của Checkbuttons, các biến liên kết là khác nhau).

Tùy chọn value là khác nhau cho ba Radiobutton. Giá trị này sẽ được liên kết với biến r1\_v khi Radiobutton được chọn.

Tại bất kỳ thời điểm nào, chỉ có một Radiobutton có thể được chọn. (Chúng ta có thể chọn nhiều hơn một Checkbutton).

### Sự Kiện của Radiobutton:

Chúng ta có thể bắt sự kiện click của Radiobutton và hiển thị giá trị của biến tương ứng:

import tkinter as tk

```
my_w = tk.Tk()
my_w.geometry("500x500")

def my_upd():
    print('Radiobutton value:', r1_v.get())

r1_v = tk.IntVar()

r1 = tk.Radiobutton(my_w, text='Passed', variable=r1_v, value=1, command=my_upd)
r1.grid(row=1, column=1)

r2 = tk.Radiobutton(my_w, text='Failed', variable=r1_v, value=0, command=my_upd)
r2.grid(row=1, column=2)

r3 = tk.Radiobutton(my_w, text='Appearing', variable=r1_v, value=5, command=my_upd)
r3.grid(row=1, column=3)

my_w.mainloop()
```

# Chọn và Bỏ Chọn Radiobutton Mặc Định:

Chúng ta có thể thiết lập giá trị mặc định cho Radiobutton bằng cách sử dụng phương thức set() của biến liên kết:

```
r1_v.set(1)
```

# Kích Hoạt hoặc Vô Hiệu hóa Radiobutton:

Chúng ta có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Radiobutton bằng cách sử dụng tùy chọn state, ví dụ:

```
r3 = tk.Radiobutton(my_w, text='Appearing', variable=r1_v,
value=5, state='disabled')
```

#### Radiobuttons với Bitmap:

Chúng ta có thể thêm bitmap vào Radiobutton bằng cách sử dụng tùy chọn bitmap, ví dụ:

```
r1 = tk.Radiobutton(my_w, bitmap='info', variable=r1_v,
value=1)
```

### Tạo Truy Vấn SQL bằng Radiobutton:

Dưới đây là một ví dụ về cách tạo truy vấn SQL bằng cách sử dụng Radiobutton:

```
import tkinter as tk
import datetime
today = datetime.datetime.now()
year = today.year
year1 = today.year + 1
year2 = today.year - 1
my_w = tk.Tk()
my_w.geometry("400x200")
r1_v = tk.IntVar(value=year)
r1 = tk.Radiobutton(my_w, text=year2, variable=r1_v,
value=year2)
r1.grid(row=0, column=0, padx=10, pady=30)
r2 = tk.Radiobutton(my_w, text=year, variable=r1_v,
value=year)
r2.grid(row=0, column=1, padx=5)
r3 = tk.Radiobutton(my_w, text=year1, variable=r1_v,
value=year1)
r3.grid(row=0, column=2, padx=5)
lb = tk.Label(my_w, text='Query', bg='yellow', width=50)
lb.grid(row=1, column=0, columnspan=3, padx=5)
def my_upd(*args):
   query = "SELECT * FROM my_tasks WHERE strftime('%Y',
dt)='" + str(r1_v.get()) + "'"
   print(query)
   lb.config(text=query)
r1_v.trace('w', my_upd)
my_w.mainloop()
```